

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2024/HS-ST
Ngày 23 – 12 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Mua
- Ông Nguyễn Thành Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Minh T, sinh ngày 20/8/1991 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Minh Đ và bà Trần Thị Bé B (chết); vợ Nguyễn Thị Hồng T1 và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2022).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/7/2024 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Ngô Chiêu C, sinh năm 1983; nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; nơi ở hiện tại: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Anh Võ Nhật T2, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 10 phút, ngày 27/7/2024 lực lượng Công an huyện T kết hợp Công an xã N tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên đường lộ Đ1, khi đến gần ngã tư (nơi giao nhau giữa đường L với đường T) thuộc ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện Ngô Chiêu C điều khiển xe mô tô mang biển số 64K5 - 8474 chở theo sau Đặng Minh T có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an huyện T yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra. Khi dừng xe lại, trên người của T rơi xuống lề lộ 01 khẩu trang màu trắng bên trong có 02 bọc nylon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy nên Công an huyện T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Minh T. Đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Minh T phát hiện trong túi áo của Nguyễn Thị Hồng T1 (vợ của T) thêm mẫu tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy bên trong co thủy tinh nên tiến hành thu giữ.

Theo Kết luận số 475/KL-KTHS ngày 31/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong 02 bọc nylon trong phong bì niêm phong đánh số (1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2824 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong co thủy tinh trong phong bì niêm phong đánh số (2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0399 gam, loại Methamphetamine. (Bút lục 19 – 20)

Quá trình điều tra Đặng Minh T khai nhận: Vào khoảng hơn 23 giờ ngày 26/7/2024, Đặng Minh T điều khiển xe mô tô, biển số 64FA - 3792 đến một con hẻm cặp Quốc lộ E thuộc địa phận thị xã B, tỉnh Vĩnh Long gặp một người nam thanh niên (không rõ họ tên địa chỉ) mua 300.000 đồng ma túy đá. Nam thanh niên này đưa cho bị cáo T một khẩu trang màu trắng bên trong có chứa ma túy. Sau khi mua ma túy xong bị cáo T lấy khẩu trang này đeo vào mặt và điều khiển xe về. Do đèn xe của bị cáo bị mờ nên bị cáo ghé vào gửi xe tại quán cà phê của Ngô Chiêu C nhờ C chở về bến phà T thì C đồng ý. C điều khiển xe mô tô biển số 64K5 - 8474 chở bị cáo T, trên đường đi thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt quả tang.

Đồng thời Đặng Minh T cũng thừa nhận sở hữu ma túy có khối lượng 0,0399 gam, loại Methamphetamine trong co thủy tinh mà Nguyễn Thị Hồng T1 cất giấu trong người là của T đã mua về để sử dụng còn dư lại.

Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng của Đặng Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại

khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Đặng Minh T về tội danh, điều khoản nêu trên.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- 02 phong bì niêm phong số 475/1, 475/2.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, có mặt sau màu xanh, đã qua sử dụng.
- 01 xe mô tô, biển số 64FA – 3792 đã qua sử dụng.
- 01 nắp nhựa màu đỏ có một lỗ tròn và một lỗ có gắn ống nhựa màu trắng bên trong rỗng; 01 đoạn ống nhựa màu vàng sọc trắng, một đầu kín, một đầu hở bên trong rỗng; 01 dụng cụ môi lửa bằng nhựa trong suốt.

Tại Cáo trạng số: 105/CT-VKSTB ngày 06/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Đặng Minh T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đặng Minh T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố các bị cáo là đúng hành vi, không oan, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với Ngô Chiêu C, khi bị cáo T nhờ chở đi đến bến phà T thì C không biết việc bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị Hồng T1, khi Công an khám xét do sợ bị phát hiện nên chị T1 đã lấy co thủy tinh bên trong có chứa ma túy có khối lượng 0,0399 gam, loại Methamphetamine (số ma túy do T mua về sử dụng còn dư lại) cất giấu trong túi áo. Qua tra cứu, T1 cũng chưa có tiền án, tiền sự các tội về ma túy. Vì vậy hành vi của Nguyễn Thị Hồng T1 không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đồng thời qua kết quả thử test nhanh chất ma túy đối với T1 cho kết quả dương tính với chất ma túy nên Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Minh T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đặng Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Minh T mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy:

- Phong bì niêm phong, số lượng: 2 cái; đặc điểm: số 475/1 và 475/2, ngày 01/8/2024, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K Công an tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T3, bên nhận là Trần Thành T4. Bên trong phong bì số 475/1 có chứa mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng là 0,2055 gam và vỏ bao gói (Gồm: phong bì niêm phong đánh số 1 và 02 bịch nylon), phong bì số 475/2 có chứa vỏ bao gói, gồm: phong bì niêm phong đánh số 2 và 01 co thủy tinh); Tình trạng: Niêm phong còn nguyên vẹn;

- Đoạn ống nhựa, số lượng: 01 đoạn; đặc điểm: màu vàng sọc trắng, một đầu kín, một đầu hở bên trong rỗng;

- Nắp nhựa, số lượng: 01 cái; đặc điểm: màu đỏ có một lỗ tròn và một lỗ có gắn ống nhựa màu trắng bên trong rỗng; tình trạng: đã qua sử dụng;

- Dụng cụ môi lửa, số lượng: 01 cái; đặc điểm: bằng nhựa trong suốt; tình trạng: đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo Đặng Minh T:

- Điện thoại di động, số lượng: 01 cái; đặc điểm: nhãn hiệu Redmi, có mặt sau màu xanh, màn hình bị nứt; tình trạng: đã qua sử dụng;

- Xe mô tô, số lượng: 01 chiếc; đặc điểm: có biển kiểm soát 64FA-3792; tình trạng: đã qua sử dụng;

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên

tòa thể hiện: Vào lúc 00 giờ 10 phút, ngày 27/7/2024, trên tuyến lộ ĐH45 thuộc ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Công an huyện T kết hợp cùng Công an xã Ngãi Tứ tiến hành kiểm tra bắt quả tang Đặng Minh T có hành vi tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy có khối lượng 0,3223 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Đặng Minh T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Nó không những xâm phạm đến trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy gây nghiện, tuyệt đối cấm sử dụng, là tiền đề cho các loại tội phạm khác và các loại tệ nạn xã hội khác phát sinh mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị nhân dân lên án. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân hữu ích, đồng thời lấy đó làm răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy:

- Phong bì niêm phong, số lượng: 2 cái; đặc điểm: số 475/1 và 475/2, ngày 01/8/2024, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K Công an tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T3, bên nhận là Trần Thành T4. Bên trong phong bì số 475/1 có chứa mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng là 0,2055 gam và vỏ bao gói (Gồm: phong bì niêm phong đánh số 1 và 02 bịch nylon), phong bì số 475/2 có chứa vỏ bao gói, gồm: phong bì niêm phong đánh số 2 và 01 co thủy tinh); Tình trạng: Niêm phong còn nguyên vẹn;

- Đoạn ống nhựa, số lượng: 01 đoạn; đặc điểm: màu vàng sọc trắng, một đầu kín, một đầu hở bên trong rỗng;

- Nắp nhựa, số lượng: 01 cái; đặc điểm: màu đỏ có một lỗ tròn và một lỗ có gắn ống nhựa màu trắng bên trong rỗng; tình trạng: đã qua sử dụng;

- Dụng cụ môi lửa, số lượng: 01 cái; đặc điểm: bằng nhựa trong suốt; tình trạng: đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo Đặng Minh T:

- Điện thoại di động, số lượng: 01 cái; đặc điểm: nhãn hiệu Redmi, có mặt sau màu xanh, màn hình bị nứt; tình trạng: đã qua sử dụng;

- Xe mô tô, số lượng: 01 chiếc; đặc điểm: có biển kiểm soát 64FA - 3792;

tình trạng: đã qua sử dụng;

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Minh T 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy:

- Phong bì niêm phong, số lượng: 2 cái; đặc điểm: số 475/1 và 475/2, ngày 01/8/2024, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K Công an tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T3, bên nhận là Trần Thành T4. Bên trong phong bì số 475/1 có chứa mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng là 0,2055 gam và vỏ bao gói (Gồm: phong bì niêm phong đánh số 1 và 02 bịch nylon), phong bì số 475/2 có chứa vỏ bao gói, gồm: phong bì niêm phong đánh số 2 và 01 co thủy tinh); Tình trạng: Niêm phong còn nguyên vẹn;

- Đoạn ống nhựa, số lượng: 01 đoạn; đặc điểm: màu vàng sọc trắng, một đầu kín, một đầu hở bên trong rỗng;

- Nắp nhựa, số lượng: 01 cái; đặc điểm: màu đỏ có một lỗ tròn và một lỗ có gắn ống nhựa màu trắng bên trong rỗng; tình trạng: đã qua sử dụng;

- Dụng cụ môi lửa, số lượng: 01 cái; đặc điểm: bằng nhựa trong suốt; tình trạng: đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo Đặng Minh T:

- Điện thoại di động, số lượng: 01 cái; đặc điểm: nhãn hiệu Redmi, có mặt sau màu xanh, màn hình bị nứt; tình trạng: đã qua sử dụng;

- Xe mô tô, số lượng: 01 chiếc; đặc điểm: có biển kiểm soát 64FA - 3792; tình trạng: đã qua sử dụng;

Hiện vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 18/11/2024.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Minh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo